

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
o0o

Số: 28/HĐTC.KT7-PECCI-AASC

Ngày 19 tháng 08 năm 2023

**HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023**

*(Về việc Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 và 4 Công ty con của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1)*

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ vào Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 03 năm 2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán và Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-TVĐ1-HĐQT ngày 18/8/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán dịch vụ Kiểm toán BCTC năm 2023
- Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-TVĐ1-P2 ngày 18/8/2023 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
- Căn cứ vào Biên bản thương thảo đã ký kết ngày 19/8/2023 giữa Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1 và Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-TVĐ1-P2 ngày 19/8/2023 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1 và khả năng đáp ứng của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Người đại diện : **Nguyễn Hữu Chính**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Km 9+200 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam,  
Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Số điện thoại : (84-24) 22 148 374

Số Fax: (84-24) 35 520 670

Tài khoản : 12110000698886 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng

Mã số thuế : 0100100953

**BÊN B: CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC**

Người đại diện : **Cát Thị Hà**

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền số 020123.002/UQ.TH ngày 02/01/2023)*

Địa chỉ : 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số điện thoại : (84-24) 3 8241 990 Số fax: (84-24) 3 8253 973

Tài khoản số : 030.100.968.9689

Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm

Mã số thuế : 01 00 1111 05

**Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:**

### **ĐIỀU 1: NỘI DUNG DỊCH VỤ**

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

- Dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 30/06/2023. Dịch vụ soát xét được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến nhận xét về Báo cáo tài chính trên cơ sở kết quả thực hiện công tác soát xét.
- Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Dịch vụ kiểm toán được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.

Báo cáo tài chính được kiểm toán và soát xét bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

Công việc soát xét và kiểm toán được thực hiện tại các đơn vị sau:

- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1;
- Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng điện 1;
- Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng điện 2;
- Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng điện 3 Đà Nẵng;
- Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng điện 4.

### **ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

#### **2.1. Trách nhiệm của Bên A:**

Cuộc kiểm toán và soát xét của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

2.1.1. Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;

2.1.2. Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

2.1.3. Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:

a. Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;



b. Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán và soát xét;

c. Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán và soát xét.

Ban Tổng Giám đốc của Bên A có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán và soát xét cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và soát xét và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

## **2.2. Trách nhiệm của Bên B:**

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán và soát xét theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán và soát xét để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán và soát xét, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán và soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán và soát xét.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán và soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán và soát xét. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán và soát xét đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán và soát xét phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính.



### **ĐIỀU 3: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**

#### **3.1 Thời gian triển khai công việc:**

Dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 dự kiến thực hiện trong tháng 8 năm 2023.

Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 dự kiến thực hiện trong tháng 02, 03/2024.

Thời gian triển khai cụ thể cho từng đơn vị sẽ được Kiểm toán viên chính thức thông báo trực tiếp với Công ty sau khi Bên A hoàn thành xong Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2023 và Báo cáo tài chính năm 2023.

#### **3.2 Thời gian hoàn thành công việc:**

Thời gian hoàn thành Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2023 (Phát hành báo cáo): Trước ngày 30/08/2023.

Thời gian hoàn thành Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 (Phát hành báo cáo): Trước ngày 31/03/2024.

### **ĐIỀU 4: BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**

#### **4.1 Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính:**

Sau khi kết thúc công tác soát xét, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- 08 bộ Báo cáo kết quả công tác soát xét kèm theo Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 đã được soát xét bằng Tiếng Việt. Bên A giữ 06 bản và Bên B giữ 02 bản.
- 08 bộ Báo cáo kết quả công tác soát xét kèm theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 đã được soát xét bằng tiếng Việt. Bên A giữ 06 bản và Bên B giữ 02 bản.
- 04 bộ Biên bản kết quả công tác soát xét kèm theo báo cáo tài chính đã được điều chỉnh theo soát xét bằng tiếng Việt của Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng điện 1. Bên Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng điện 1 giữ 02 bản và Bên B giữ 02 bản.
- 04 bộ Biên bản kết quả công tác soát xét kèm theo báo cáo tài chính đã được điều chỉnh theo soát xét bằng tiếng Việt của Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng điện 2. Bên Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng điện 2 giữ 02 bản và Bên B giữ 02 bản.
- 04 bộ Biên bản kết quả công tác soát xét kèm theo báo cáo tài chính đã được điều chỉnh theo soát xét bằng tiếng Việt của Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng điện 3 Đà Nẵng. Bên Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng điện 3 Đà Nẵng giữ 02 bản và Bên B giữ 02 bản.
- 04 bộ Biên bản kết quả công tác soát xét kèm theo báo cáo tài chính đã được điều chỉnh theo soát xét bằng tiếng Việt của Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng điện 4. Bên Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng điện 4 giữ 02 bản và Bên B giữ 02 bản.

Báo cáo soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 và quy định pháp lý khác có liên quan.

#### **4.2 Báo cáo kiểm toán:**

Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- 08 bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1 đã được kiểm toán bằng tiếng Việt, Bên A giữ 06 bản và Bên B giữ 02 bản mỗi báo cáo.



- 08 bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1 đã được soát xét bằng tiếng Việt, Bên A giữ 06 bản và Bên B giữ 02 bản.
- 08 bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Việt của Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng điện 1. Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng điện 1 giữ 06 bản và Bên B giữ 02 bản.
- 08 bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Việt của Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng điện 2. Công ty TNHH MTV Khảo sát Xây dựng điện 2 giữ 06 bản và Bên B giữ 02 bản.
- 08 bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Việt của Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng điện 3 Đà Nẵng. Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng điện 3 Đà Nẵng giữ 06 bản và Bên B giữ 02 bản.
- 08 bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính đã được soát xét bằng tiếng Việt của Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng điện 4. Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng điện 4 giữ 06 bản và Bên B giữ 02 bản.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp Bên B dự định phát hành Báo cáo kiểm toán hoặc Báo cáo kết quả công tác soát xét của Bên A dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc soát xét, Ban Tổng Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên A bằng văn bản.

## **ĐIỀU 5: HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG, GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

- **Tạm ứng:** Tạm ứng và Bảo lãnh tạm ứng: Bên A tạm ứng cho Bên B 20% giá trị hợp đồng trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày ký Hợp đồng và Bên B bằng kinh phí của mình chuyển cho Bên A 01 bản gốc bảo lãnh tạm ứng do Ngân hàng TMCP trong nước phát hành. Bảo lãnh tạm ứng có giá trị bằng 20% giá trị Hợp đồng, được Ngân hàng cam kết không hủy ngang và hoàn trả số tiền tạm ứng cho Bên A khi Bên B không tiến hành triển khai công việc theo quy định trên Hợp đồng. Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực kể từ ngày Bên B nhận được tiền tạm ứng từ Bên A, hết hiệu lực khi Bên A thu hồi hết số tiền tạm ứng.

Hồ sơ tạm ứng gồm: (i) Công văn đề nghị tạm ứng (ii) Bảo lãnh tạm ứng. Giá trị tạm ứng sẽ được khấu trừ 100% trong thanh toán lần 1;

- **Thanh toán đợt 1:** Bên A thanh toán cho Bên B 50% giá trị hợp đồng (bao gồm 20% giá trị tạm ứng) khi Bên B có Biên bản nghiệm thu công việc soát xét và bàn giao Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 theo quy định tại Điều 4.1 của hợp đồng này.

Hồ sơ thanh toán gồm: Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc; Công văn đề nghị thanh toán; Hóa đơn GTGT phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành;

- **Thanh toán lần cuối:** Bên A thanh toán cho Bên B 50% giá trị còn lại của Hợp đồng khi nhận được báo cáo kiểm toán chính thức cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 theo quy định tại Điều 4.2 của bản dự thảo hợp đồng.

Hồ sơ thanh toán gồm: Biên bản nghiệm thu công việc soát xét, kiểm toán hoàn thành; Biên bản thanh lý hợp đồng; Công văn đề nghị thanh toán; Hóa đơn GTGT phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

#### **ĐIỀU 6: CAM KẾT THỰC HIỆN**

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi Bên bằng văn bản theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

#### **ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này được lập thành 6 bản, Bên A giữ 4 bản, Bên B giữ 2 bản, các bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện Bên A

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Chính

Đại diện Bên B

CÔNG TY TNHH  
HÀNG KIỂM TOÁN AASC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Cát Thị Hà

